TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **144**/2023/DS-PT Ngày 03 – 4 – 2023. *V/v: Yêu cầu tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất vô hiệu.*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lưu Thị Thu Hường.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Đức; bà Lê Thị Thanh Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Linh Chi - Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Linh Byă - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 29/2023/TLPT-DS, ngày 06 tháng 02 năm 2023. Do bản án dân sự sơ thẩm số 85/2022/DS-ST ngày 28/11/2022 của Toà án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 57/2022/QĐXX-PT ngày 22 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Bà Trương Thị H (Có mặt)

Địa chỉ: Số 23A đường VC, phường TL, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

** Bị đơn:* Bà Ngô Thị M (Có mặt)

Địa chỉ: Số 100 đường LTK, thị trấn QP, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trần Văn L (Có mặt)

Địa chỉ: Số 100 đường LTK, thị trấn QP, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

2. Bà Nguyễn Thị Kim Th (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 100 đường LTK, thị trấn QP, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

3. Văn phòng Công chứng S

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị T (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 49 đường Lê Thánh Tông, phường Thắng Lợi, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

4. Văn phòng G - Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Thế Ng - Quyền Giám đốc Chi nhánh Văn phòng G huyện C, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt)

Địa chỉ: Số 136 đường HV, thị trấn QP, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn Bà Trương Thị H trình bày:

Bà Ngô Thị M trước đây có nợ tiền bà H nên vào tháng 4/2021 bà H đã khởi kiện Bà Ngô Thị M ra Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk. Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar đã ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 69/2021/QĐST-DS ngày **12/5/2021** với nội dung: Bà Ngô Thị M có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền nợ gốc 30.000.000đồng và nợ lãi 15.000.000đồng, tiếp tục tính lãi suất theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 trong giai đoạn thi hành án.

Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật, bà H đã làm đơn yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Lắk để yêu cầu thi hành án đối với Bà Ngô Thị M. Tại Thông báo số 2135/TB-CCTHADS ngày 27/9/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C có nội dung:

"Qua xác minh Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện C cung cấp thì Bà Ngô Thị M có các tài sản:

1. Ngày 28/5/2021, thửa đất số 109, tờ bản đồ số 13, diện tích 1.620m^2, thửa đất số 110, tờ bản đồ số 13 diện tích 4.950m^2, thửa đất số 112, tờ bản đồ số 13, diện tích 3.120m^2, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 432435, địa chỉ thửa đất, xã QT, huyện C làm thủ tục tặng cho Bà Nguyễn Thị Kim Th.

2. Thửa số 61, tờ bản đồ số 97, diện tích 199m2; thửa đất số 62, tờ bản đồ số 97, diện tích 679m^2 (hai thửa này tách từ thửa số 1139, tờ bản đồ số 9 diện tích 1.130m^2, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 293410, địa chỉ thửa đất tại thị trấn QP, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, làm thủ tục cấp đổi thành thửa đất số 02, tờ bản đồ số 97 diện tích 878m^2, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DA 385586. Đến ngày 11/6/2021, Ông Trần Văn L và Bà Ngô Thị M làm thủ tục chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Ánh N thửa đất số 61, tờ bản đồ số 97, diện tích 199m^2 giấy chứng nhận DA 385585, làm thủ tục tặng cho Bà Nguyễn Thị Kim Th thửa đất số 62, tờ bản đồ số 97 diện tích 679m^2 giấy chứng nhận số DA 385586.

Từ sau ngày có Quyết định công nhận thỏa thuận ngày 12/5/2021 cho đến nay thì Bà Ngô Thị M không trả nợ cho bà. Như vậy, việc Bà Ngô Thị M tặng cho quyền sử dụng đất nêu trên cho Bà Nguyễn Thị Kim Th và chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Ánh N được thực hiện sau khi có Quyết định công nhân sự thỏa thuận của các đương sự số 69/2021/QĐST-DS ngày 12/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, đây là hành vi tẩu tán tài sản nhằm trốn tránh nghĩa vụ thi hành án. Hiện nay bà M không còn tài sản để thi hành án.

Do đó, bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố vô hiệu đối với Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 28/5/2021 giữa Ông Trần Văn L, Bà Ngô Thị M với Bà Nguyễn Thị Kim Th đối với thửa đất số 109, 110 và 112 tờ bản đồ số 13, do hợp đồng này là giả tạo nhằm trốn tránh nghĩa vụ thi hành án.

Quá trình tham gia tố tụng, bị đơn Bà Ngô Thị M trình bày:

Bà và Ông Trần Văn L có đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 432435 thửa đất số 109, 110, 112, tờ bản đồ số 13, địa chỉ thửa đất tại xã QT, huyện C, tỉnh Đắk Lắk do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 01/7/2013. Nguồn gốc đất là của gia đình bên chồng bà và người đứng tên là Bà Nguyễn Thị Kim Th là mẹ ruột của Ông Trần Văn L.

Vào năm 2008, bà Th làm nhà nhưng vay ngân hàng không được vì bà quá tuổi vay nên mới cho vợ chồng bà M đứng tên vay tiền.

Vào năm 2020, bà Th làm ăn thua lỗ và bị mất tiền nên bà Th thu hồi lại tất cả. Do đó, đến ngày 28/5/2021, vợ chồng bà M ký hợp đồng tặng cho lại các thửa đất số 109, 110, 112 cho bà Th đứng tên lại chính chủ.

Do đó, với khoản nợ của Bà Trương Thị H là không có tài sản để thi hành án nên bà mong Tòa án giúp đỡ và tạo điều kiện trả theo sức lao động của chính bà đối với số tiền trên.

Đối với việc Bà Trương Thị H yêu cầu tuyên bố vô hiệu đối với hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 28/5/2021 giữa vợ chồng bà và Bà Nguyễn Thị Kim Th, thửa đất số 109, 110, 112, tờ bản đồ số 13, địa chỉ thửa đất tại xã QT, huyện C, tỉnh Đắk Lắk thì ý kiến của bà là không đồng ý vì bà có thể trả nợ và tài sản trên là của bên chồng bà, không phải của bà.

**** Tại văn bản ý kiến ngày 04/8/2022, Văn phòng Công chứng S trình bày:***

Đối với yêu cầu của nguyên đơn Bà Trương Thị H, Văn phòng Công chứng S có ý kiến như sau:

1. Hợp đồng tặng cho Quyền sử dụng đất nói trên đã được Văn phòng Công chứng S chứng nhận là tự nguyện, không bị lừa dối hay ép buộc; các chủ thể ký kết hợp đồng là đúng người, đúng đối tượng; các bên cung cấp giấy tờ về nhân thân và tài sản đầy đủ và chính xác; Việc chuyển nhượng Quyền sử dụng đất không trái quy định pháp luật. Mặt khác trước mặt Công chứng viên, Bên tặng cho cam kết: Đất thuộc sở hữu hợp pháp của bên tặng cho, không bị tranh chấp, không thế chấp, cầm cố đặt cọc, bảo lãnh, không bị kê biên để thi hành án...

2. Qua kiểm tra trên hệ thống ngăn chặn, quản lý hồ sơ pháp lý về đất đai của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cũng như kiểm tra hệ thống thông tin quản lý đất đai của Chi nhánh Văn phòng G huyện C. Văn phòng Công chứng S không tìm thấy thông tin ngăn chặn, hoặc cấm giao dịch dân sự đối với các thửa đất số 109, 110 và 112, tờ bản đồ số 13, tại: Xã QT, huyện C thuộc quyền sở hữu và sử dụng của ông: Trần Văn L và vợ là Bà Ngô Thị M. Vì vậy, việc Bà Trương Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố vô hiệu đối với hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất nói trên là không có căn cứ pháp luật.

3. Ngoài ra tại điểm d khoản 3 Điều 6 Hợp đồng tặng cho Quyền sử dụng đất nói trên ghi rõ: "Những thông tin ghi trong hợp đồng này là đúng sự thật, các bên không yêu cầu Công chứng viên xác minh hoặc giám định. Trong trường hợp các thỏa thuận trong hợp đồng này phát sinh tranh chấp do việc các bên cung cấp thông tin không đầy đủ, không chính xác, cam kết không đúng sự thật gây thiệt hại cho bất cứ tổ chức, cá nhân nào thì các bên liên đới tự chịu trách nhiệm vật chất trước pháp luật và đồng ý miễn trừ trách nhiệm vật chất cho công chứng viên và tổ chức hành nghề công chứng đã xác nhận Hợp đồng này". Vì vậy, các tranh chấp phát sinh từ hợp đồng này nếu có thiệt hại về tài sản thì bên tặng cho và bên nhận tặng cho phải tự chịu trách nhiệm liên đới bồi thường cho người bị thiệt hại.

Vì các lý do nêu trên, Văn phòng Công chứng S từ chối tham gia tố tụng với tư cách người có quyền và nghĩa vụ liên quan trong vụ án dân sự số thụ lý: số 84/2022/TB-TLVA đề ngày 07/3/2022 của TAND huyện Cư M'gar.

**** Quá trình tham gia tố tụng, đại diện Chi nhánh Văn phòng G huyện C là ông Hoàng Thế Ng trình bày:***

Tại thời điểm tiếp nhận và giải quyết hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa Ông Trần Văn L, Bà Ngô Thị M (bên tặng cho) với Bà Nguyễn Thị Kim Th

(bên nhận tặng cho). Chi nhánh Văn phòng G huyện C không nhận được văn bản ngăn chặn nào từ cá nhân, tổ chức có liên quan đến quyền sử dụng đất của Ông Trần Văn L và Bà Ngô Thị M, hoặc các cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp ngăn chặn việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Về thành phần hồ sơ đảm bảo đúng theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, hồ sơ đủ điều kiện đăng ký biến động theo quy định tại Điều 79 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai (có hồ sơ sao y gửi kèm).

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 188 Luật Đất đai 2013 thì một trong các điều kiện để cá nhân, tổ chức thực hiện các giao dịch là tài sản không có tranh chấp. Do vậy, việc thực hiện thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất giữa Trần Văn L và Bà Ngô Thị M (bên tặng cho) với Bà Nguyễn Thị Kim Th (bên nhận tặng cho) là đảm bảo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Căn cứ các quy định nêu trên, đế nghị Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar xem xét giải quyết vụ việc theo thẩm quyền.

Tại bản án Dân sự sơ thẩm số 85/2022/DS-ST ngày 28/11/2022 của Toà án nhân dân huyện Cư M'gar đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Trương Thị H

Tuyên bố Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 28/5/2021 giữa Ông Trần Văn L, Bà Ngô Thị M với Bà Nguyễn Thị Kim Th, số hợp đồng 00006118, quyển số 02/2021/TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng Công chứng S tỉnh Đắk Lắk chứng nhận ngày 28/5/2021, đối với các thửa đất: 109, 110 và 112, tờ bản đồ số 13, Địa chỉ thửa đất: Xã QT, huyện Cư M"gar, tỉnh Đắk Lắk vô hiệu.

Kiến nghị Chi nhánh Văn phòng G huyện C, tỉnh Đắk Lắk hủy kết quả xác nhận đăng ký biến động tại trang 04 của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BO 432435 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk cấp và phục hồi quyền sử dụng đất cho Ông Trần Văn L, Bà Ngô Thị M đối với quyền sử dụng đất của thửa đất số 109, 110 và 112, tờ bản đồ số 13, Địa chỉ thửa đất: Xã QT, huyện Cư M"gar, tỉnh Đắk Lắk.

Án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Bà Ngô Thị M; Ông Trần Văn L; Bà Nguyễn Thị Kim Th kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên ý kiến, yêu cầu khởi kiện; bị đơn Bà Ngô Thị M và người liên quan Ông Trần Văn L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và các đương sự đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Kháng cáo của bị đơn và người liên quan là không có căn cứ chấp nhận bởi lẽ việc vợ chồng ông L, bà M lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất của mình cho Bà Nguyễn Thị Kim Th (mẹ của Ông Trần Văn L) sau khi đã có quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc buộc Bà Ngô Thị M trả nợ cho Bà Trương Thị H là nhằm tẩu tán tài sản nên vô hiệu. Cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

Đối với kháng cáo của Bà Nguyễn Thị Kim Th: bà Th đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên đề nghị Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bà Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm tra chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa, Ông Trần Văn L xác nhận vợ chồng ông L, bà H ở cùng địa chỉ với Bà Nguyễn Thị Kim Th. Bà Th có nhận được giấy báo tham gia phiên tòa phúc thẩm nhưng vì tuổi cao, sức khỏe không đảm bảo nên không có mặt tại phiên tòa được. Nội dung đơn kháng cáo của Bà Nguyễn Thị Kim Th cũng cùng với nội dung kháng cáo của Bà Ngô Thị M, Ông Trần Văn L. Vì vậy, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với kháng cáo của Bà Nguyễn Thị Kim Th.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Trương Thị H và đơn kháng cáo của bị đơn Bà Ngô Thị M; người liên quan Ông Trần Văn L, Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 69/2021/QĐST-DS ngày 12/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk thì Bà Ngô Thị M có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền nợ gốc là 30.000.000đồng và nợ lãi là 15.000.000đồng. Quyết định có hiệu lực pháp luật từ ngày ký là ngày 12/5/2021. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Bà Trương Thị H và bị đơn Bà Ngô Thị M đều xác nhận sau khi Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 69/2021/QĐST-DS ngày 12/5/2021 thì Bà Ngô Thị M chưa trả một khoản tiền nào cho Bà Trương Thị H.

Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật, Bà Trương Thị H đã làm đơn yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Lắk để yêu cầu thi hành án đối với Bà Ngô Thị M. Tại Thông báo số 2135/TB-CCTHADS ngày 27/9/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thể hiện các tài sản của Bà Ngô Thị M gồm có quyền sử dụng đất của: Thửa đất số 109, tờ bản đồ số 13, diện tích 1.620m^2, thửa đất số 110, tờ bản đồ số 13 diện tích 4.950m^2, thửa đất số 112, tờ bản đồ số 13, diện tích 3.120m2, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 432435, địa chỉ thửa đất, xã QT, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Đối với tài sản trên thì Ông Trần Văn L, Bà Ngô Thị M đã tặng cho Bà Nguyễn Thị Kim Th (mẹ đẻ của Ông Trần Văn L) vào ngày 28/5/2021.

Ngoài ra, vào ngày 11/6/2021, Ông Trần Văn L và Bà Ngô Thị M còn làm thủ tục chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Ánh N thửa đất số 61, tờ bản đồ số 97, diện tích 199m^2 giấy chứng nhận DA 385585, làm thủ tục tặng cho Bà Nguyễn Thị Kim Th thửa đất số 62, tờ bản đồ số 97 diện tích 679m^2 giấy chứng nhận số DA 385586.

Như vậy, việc Trần Văn L và Bà Ngô Thị M lập Hợp đồng tặng cho các tài sản trên là sau ngày Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 69/2021/QĐST-DS ngày 12/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk có hiệu lực pháp luật.

Ông Trần Văn L và Bà Ngô Thị M cho rằng đây là tài sản của Bà Nguyễn Thị Kim Th nhờ vợ chồng ông L, bà M đứng tên giúp để thuận tiện việc vay vốn Ngân

hàng, nên việc vợ chồng bị đơn lập Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất cho Bà Nguyễn Thị Kim Th là hợp pháp, Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 432435 được UBND huyện C cấp ngày 01/7/2013, cho Ông Trần Văn L và Bà Ngô Thị M thì đất có nguồn gốc sử dụng là "Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất", không phải nguồn gốc được tặng cho từ Bà Nguyễn Thị Kim Th. Tại khoản 1 của Điều 6 của Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 18/5/2021 thì các bên gồm có Ông Trần Văn L, Bà Ngô Thị M và Bà Nguyễn Thị Kim Th đều xác nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất 109, 110 và 112, tờ bản đồ số 13, Địa chỉ thửa đất: Xã QT, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, là "tài sản của bên A" (là Ông Trần Văn L, Bà Ngô Thị M). Ông L, bà M và bà Th không cung cấp được chứng cứ nào khác chứng minh Bà Nguyễn Thị Kim Th chỉ nhờ vợ chồng ông L, bà M đứng tên giúp đối với các thửa đất số 109, 110 và 112, tờ bản đồ số 13, Địa chỉ thửa đất: Xã QT, huyện Cư M"gar, tỉnh Đắk Lắk.

Từ những căn cứ và nhận định nêu trên, không có cơ sở để xác định đây là tài sản của bà Th nhờ vợ chồng ông L, bà M đứng tên giúp. Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 28/5/2021 giữa bên tặng cho là Ông Trần Văn L, Bà Ngô Thị M với bên nhận tặng cho là Bà Nguyễn Thị Kim Th, số hợp đồng 00006118, quyển số 2/2021/TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng Công chứng S tỉnh Đắk Lắk chứng nhận ngày 28/5/2021, đối với các thửa đất: 109, 110 và 112, tờ bản đồ số 13, Địa chỉ thửa đất: Xã QT, huyện C, tỉnh Đắk Lắk được xác lập sau khi có Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc buộc bị đơn có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn là giả tạo nhằm trốn tránh nghĩa vụ đối với người thứ ba nên vô hiệu theo quy định tại khoản 2 Điều 124 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Các thửa đất nêu trên được cấp cùng một Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, và được tặng cho trong cùng một Hợp đồng nên Cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để tuyên vô hiệu là có căn cứ. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 3 Điều 296; khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

[1.1] Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của Bà Nguyễn Thị Kim Th.

[1.2] Không chấp nhận kháng cáo của Bà Ngô Thị M và Ông Trần Văn L. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 85/2022/DS-ST ngày 28/11/2022 của Toà án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Ngô Thị M và Ông Trần Văn L mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà Ông Trần Văn L nộp thay Bà Ngô Thị M theo biên lai thu tiền số AA/2021/0013884 ngày 13/12/2022, và số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà Ông Trần Văn L đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0013885 ngày 13/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *TAND huyện Cư M'gar;*
- *Chi cục THADS huyện C ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lưu Thị Thu Hường